

BÙI XUÂN MỸ

Tục thờ cúng của người Việt



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

BÙI XUÂN MỸ

Tục thờ cúng
CỦA NGƯỜI VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
HÀ NỘI - 2001

LỜI ĐẦU SÁCH



ác lễ tục trong gia đình người Việt từ xưa thường được thực hiện theo lời giáo huấn truyền khẩu - từ thế hệ trước chỉ bảo cho thế hệ sau, nhưng chúng vẫn được áp dụng rộng rãi, và rất chặt chẽ ; cùng với thời gian và những biến cố lịch sử, trước hết là những cuộc chiến tranh liên miên, người ta không còn đủ tâm trí để ghi lại đầy đủ và tỉ mỉ những thủ tục lễ nghi thờ cúng trong gia tộc.

Những năm gần đây, tục lễ thờ cúng tổ tiên cổ truyền được phục hồi, nhưng nhiều tập tục ngoại lai lại được một bộ phận dân chúng áp dụng, nhất là trong nếp sống gia đình. Phải chăng đó là sự tiếp nhận thiếu chọn lọc và sự lãng quên những giá trị truyền thống của dân tộc. Để giúp bạn đọc tìm hiểu vốn cổ trong văn hoá dân tộc, trở lại với cội nguồn, chúng tôi xin trình bày trong cuốn sách này những lễ tục thờ

cúng chính trong gia đình người Việt xưa, mà đôi khi chỉ là riêng biệt ở một vài địa phương. Dưới góc độ văn hoá, các lễ nghi - tập tục này đã có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng đạo đức xã hội, làm cho người ta sống lương thiện hơn, có kỷ cương, biết nhớ ơn và biết hy sinh... Tuy nhiên, chúng cũng cần phải được minh định lại đường hướng thực hành để làm sao cho vừa hợp với thời thế, vừa loại bỏ được những yếu tố mê tín dị đoan, mà không mất đi ý nghĩa truyền thống.

Rất mong nhận được sự góp ý và lượng thứ của bạn đọc để **TỤC THỜ CÚNG CỦA NGƯỜI VIỆT** được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

PHẦN MỘT

**CÁC NGHI LỄ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỜI NGƯỜI**

LÚC SINH THỜI

HÔN NHÂN

Từ thuở xa xưa, cha mẹ đã đóng vai trò quan trọng, quyết định cuộc đời của các đôi lứa. Với những gia đình nền nếp, có gia giáo thì "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", và gia đình hai bên phải "môn đăng hộ đối". Các cụ thường kén vợ cho con dựa theo tiêu chuẩn "công, dung, ngôn, hạnh".

Khi mọi việc tương đối ổn, gia đình hai bên trai gái quyết định hôn lễ (tức lục lễ) cho hai con. Sách cổ Trung Hoa có câu rằng: "Lục lễ bất bị, trinh nữ bất xuất" - nghĩa là sáu lễ nghi về việc cưới xin, nếu nhà trai không lo liệu chu đáo, thì người trinh nữ không đi về nhà chồng. Thời trước, khi cưới hỏi thường có đủ sáu lễ: nạp thái (chạm ngõ), vấn danh (ăn hỏi), nạp cát (bói được tốt), thỉnh kỳ (định ngày), nạp tệ (đưa lễ cưới) và thân nghinh (đón dâu).

Tuy cổ tục quy định tới sáu lễ, nhưng trên thực tế, người Việt thường thu gọn vào làm ba lễ: lễ chạm ngõ, lễ ăn hỏi và lễ cưới (thân nghinh). Đối với những gia đình nghèo, có khi họ bỏ cả lễ chạm ngõ.

Chạm ngõ (nạp thái)

Sau khi đôi bên trai gái đã được thoả thuận việc cưới gả, người mối sẽ hẹn ngày với bên nhà gái để đưa người chủ hôn (cha mẹ) bên nhà trai và chú rể, đem lễ vật trâu cau đến nhà gái xin đính ước.

Muốn chạm ngõ phải chọn ngày tốt, tức là ngày âm dương bất tương thì vợ chồng sau này mới tốt lành. Khi đã xác định được ngày tốt, nhà trai sắm một lễ mọn cúng tổ tiên để báo về công việc hệ trọng đối với chàng trai. Nhà nghèo chỉ có bát nước, nén hương, nhà khá giả thì mổ gà, thổi xôi để cúng. Sau đấy, nhà trai sửa một lễ mang sang nhà gái. Đó là một coi trâu tằm cánh phượng, cau bồ tư bẻ cánh tiên. Nhà giàu thì đưa lễ cả buồng cau, mười mớ trâu, mứt sen, trà lạng đựng trong mấy quả sơn son thiếp vàng.

Dẫn đầu đoàn người đi ăn hỏi bao giờ cũng gồm bà mối, bà mẹ, bà dì, bà cô của chú rể. Các cô gái chưa chồng ở trong họ thường đội các mâm quả hoặc bưng khay trâu đi trước, sau đó là nam giới và chú rể. Lễ được chia làm hai phần. Phần nhiều

được đặt lên bàn thờ và cha của cô dâu sẽ khấn vái tổ tiên về ngày mà con cháu họ sắp lập gia đình. Phần còn lại sẽ đưa về nhà ông cậu của cô gái để lễ gia tiên bên ngoại. Trước khi nhà trai ra về, nhà gái thường sẽ một phần lễ để biếu lại nhà trai gọi là lại quả.

Ăn hỏi

Đây là một lễ trọng thể có tính cách chính thức trước khi cưới. Người mối đưa cha mẹ nhà trai, chú rể và mấy người họ hàng thân thuộc, đem lễ vật như cau, trầu, chè, mứt hay bánh đến nhà gái, để nhà gái làm lễ cáo gia tiên. Sau đó, nhà gái đem các phẩm vật này ra chia phần cho các bạn hữu và họ hàng thân thuộc để rõ là mình đã quyết định gả con gái và không thay đổi gì nữa. Ở miền Nam, thường có tục nhà trai trình trước hai họ ngay trong lễ ăn hỏi những món sính lễ quan trọng như hoa tai, nhẫn v.v... để được nhà gái chấp nhận và tuyên bố ưng thuận sự hứa hôn.

Lễ ăn hỏi cũng lại phải xem ngày và phải theo đòi hỏi của nhà gái, đủ cau, trà biếu khắp nội ngoại bạn bè. Ở quê, lễ ăn hỏi chỉ cần một, hai chai rượu, cau trầu đủ để biếu. Mỗi phần ba quả, ít thì chia một quả. Những nhà giàu thì bày vẽ mỗi phần biếu một bánh chưng, một bánh dày, một gói nem, một gói trà chừng vài ba ấm, bốn quả cau, bốn lá trầu.

Sau lễ ăn hỏi là việc bái hỷ và chia trầu. Mỗi lễ đem chia gồm *một lá trầu, một quả cau, chục hạt mít sen, một ấm trà*: Những thứ này được phong trong giấy hồng, gấp thành hình hộp vuông mỗi chiều khoảng 5-6 cm, cao độ 2 cm. Trên hộp vuông ấy người ta dùng giấy bạc trang kim cắt hình chữ hỷ dán lên trên.

Trong lễ ăn hỏi, hai họ cũng xem ngày và định ngày cưới cho đôi trẻ. Đây là một ngày hệ trọng của đời người nên xem ngày, giờ rất kỹ lưỡng. Ngày xưa, người ta chọn ngày cưới là ngày bất tương, thiên hỷ, thiên đức, nguyệt đức v.v... Giờ cưới phải luôn luôn là giờ hoàng đạo (xem bảng). Sau lễ ăn hỏi, thông qua bà mối, nhà trai sẽ biết nhà gái thách những gì.

BẢNG TÍNH GIỜ HOÀNG ĐẠO

Ngày	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Dần, Thân,	Đi	đứng	binh	yên	đến	dầu	cũng	được	người	quen	đón	chào
Mão, Dậu,	Đến	cửa	động	đào	có	tiền	đưa	đón	qua	đào	thiên	thai
Thìn, Tuất,	Ai	ngóng	đội	ai	đường	đi	suôn	sẽ	đẹp	đôi	bạn	đòi
Tỵ, Hợi,	Cuối	đất	cùng	trời	đến	nơi	đắc	địa	còn	ngồi	đần	đo
Tỵ, Ngọ,	Đẹp	đé	tiền	đó	qua	sông	đừng	vội	đội	đò	sang	ngang
Sửu, Mùi	Sẵn	kẻ	đưa	đường	bằng	đèo	vượt	suối	đem	sang	đón	điền

Bảng tính giờ hoàng đạo của người xưa khi chọn ngày đón dâu (ngày Dần hoặc ngày Thân thì giờ hoàng đạo đóng ở các giờ Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất)